



ProCeramic là vữa Polymer 2 thành phần được làm giàu với chất điền đầy ceramic và hạt ceramic chịu mài mòn cực tốt.

Dãy sản phẩm ProCeramic bao gồm các vật liệu vữa với kích thước hạt và tính năng khác nhau (xem trong bản thông số kỹ thuật và ứng dụng chi tiết). Tất cả các dãy sản phẩm đều có tính năng kháng chảy dưới tác động của trọng lực khi thao tác theo chiều đứng.

### Ứng dụng

Tất cả các dãy sản phẩm dùng cho các chi tiết cần bảo vệ tác động mài mòn do tác động của các hạt (khí, lỏng, vật liệu rời). ProCeramic bảo vệ một cách hiệu quả nếu lực va đập là lực một chiều.

ProCeramic thường được sử dụng thay thế cho gạch ceramic.

Ứng dụng trong máy đùn, ép, bơm, quạt, ống tuýp, đường trượt, thùng chứa vật liệu rời, hệ thống thoát/xả (với nhiệt độ giới hạn), bơm li tâm, xi lô, hệ thống băng tải và các thiết bị trộn (vách thiết bị, cánh khuấy)...

Sử dụng trong công nghiệp: sản xuất, bảo trì và sửa chữa bơm, công nghiệp giấy, công nghiệp xử lý đất sét, nhà máy điện, công nghiệp xi măng và bê tông, công nghiệp sản xuất vật liệu nền, các công nghiệp sử dụng hệ thống băng tải và vật liệu mài mòn, công nghiệp đúc (trộn cát)

### Xử lý:

- Làm nhám bề mặt bằng cách phun cát hoặc máy mài tới độ nhám khoảng  $100 \mu \pm 20$
- Làm sạch bề mặt với DIAMANT cleaner
- Trộn 2 thành phần bằng máy khuấy với tốc độ khuấy khoảng 250 vòng/phút;  
Chúng tôi khuyến dùng toàn bộ vật liệu gói vật liệu để tránh trộn sai tỉ lệ.
- Bôi một lớp mỏng keo với lực ép vừa phải bằng dao bay.  
Bôi lớp tiếp theo với độ dày tối thiểu 3 mm
- Bề mặt cần được làm phẳng trong thời gian lưu hóa. (1-2 giờ sau khi trộn). Có thể dùng tay ướt hoặc đeo bao tay có thấm ướt hoặc với màng poly ethylene đặt trên bề mặt và dùng rulo làm phẳng bề mặt.
- Bề mặt có thể tạo phẳng hơn với lớp phủ trên dùng dãy sản phẩm hạt mịn ProCeramic.

Trên bề mặt kết dính kém có thể bôi một lớp Ultrametal Ceram FL 1233 hoặc

Ultrametal Ceram 1930 để cải thiện độ kết dính. Cả hai vật liệu này đều bao gồm các hạt mịn ceramic. Các công thức sản phẩm hoàn toàn tương thích lẫn nhau. Để đáp ứng về độ nhớt và cỡ hạt với các yêu cầu cụ thể, các loại ProCeramic đã pha trộn sẵn có thể được trộn với nhau theo tỉ lệ tự do.



## Các vùng ứng dụng của các loại ProCeramic

Các loại ProCeramic với hạt mịn (đặc biệt là 1913) được áp dụng nếu cần tạo bề mặt mịn và đồng nhất. (1913 có độ chịu lún/võng giới hạn). Các loại hạt thô hơn (đặc biệt là 1934) được dùng cho các khuyết tật sâu hơn do mài mòn hoặc xâm thực nhiều dưới tác động của các hạt lớn. Độ kháng chảy cho phép độ dày phủ lên tới 1cm.

Các loại 1913 và 1867 rất dai sau khi lưu hóa, đó là lợi thế nếu vật liệu được phủ chịu tác động của lực rung động hay các lực cơ học. Các loại ProCeramic khác có độ bền cao hơn dùng cho các ứng dụng chịu mài mòn trong các điều kiện khắc nghiệt.

## Thông số kỹ thuật (ở nhiệt độ trung bình 25°C)

	ProCeramic 1867	ProCeramic 1913	ProCeramic 1914	ProCeramic 1933	ProCeramic 1934	ProCeramic 2024
<b>Màu sắc</b>	Trắng	Xám	Xám	Xám	Xám	Xám
<b>Đường kính hạt</b>	0,5 - 1,0 mm	0,4 - 0,8 mm	0,5 - 1,0 mm	0,5 - 1,0 mm	1 - 2 mm	0,6 mm
<b>Tính năng</b>	Dạng vữa, cân bằng tốt	Dạng vữa mềm, cân bằng rất tốt	Vữa, cân bằng tốt, hỗn hợp polyme gia cường	Vữa, cân bằng tốt, hỗn hợp polyme gia cường, hạt có độ cứng tăng	Vữa, cân bằng tốt, hỗn hợp polyme gia cường, hạt có độ cứng tăng	Vữa, cân bằng tốt, hỗn hợp polyme gia cường, hạt có độ cứng tăng, chịu hóa chất
<b>Tỉ lệ trộn (khối lượng-g)</b>	76 / 24 3,2 / 1	78 / 22 3,5 / 1	78 / 22 3,5 / 1	78 / 22 3,5 / 1	75 / 25 3 / 1	74 / 26 2,8 / 1
<b>Tỉ lệ trộn (thể tích-ml)</b>	3,4 / 1	3,7 / 1	3,6 / 1	3,6 / 1	3 / 1	2/1
<b>Khối lượng riêng [g/ccm]</b>	2,1	2,1	2,1	2,1	2,1	2,2
<b>Thời gian chuẩn bị</b>	~ 45 phút	~ 45 phút	~ 45 phút	~ 45 phút	~ 45 phút	~ 45 phút
<b>Thời gian lưu hóa (chịu tải trọng đủ)</b>	24 h (48 h)	24 h (48 h)	24 h (48 h)	24 h (48 h)	24 h (48 h)	24 h chịu tải cơ 7 days chịu tải hóa chất
<b>Độ cứng shore D sau 24 giờ</b>	> 85	> 85	> 85	> 85	> 85	> 85
<b>Chịu nhiệt độ</b>	150°C (liên tục) 200°C (gián đoạn)	150°C (liên tục) 200°C (gián đoạn)	150°C (liên tục) 200°C (gián đoạn)	150°C (liên tục) 200°C (gián đoạn)	150°C (liên tục) 200°C (gián đoạn)	150°C (liên tục) 200°C (gián đoạn)
<b>Biến dạng dềm (N/mm2)</b>	4800	4800	5400	5400	6000	4800
<b>Độ bền kéo (N/mm2)</b>	32	35	38	38	41	35
<b>Độ bền uốn (N/mm2)</b>	65	60	74	74	78	60
<b>Độ bền nén (N/mm2)</b>	101	105	110	115	115	105



Các ứng dụng khuyến dùng của chúng tôi bằng lời nói, văn bản, hay thử nghiệm được dựa trên những kinh nghiệm tốt nhất, tuy nhiên không phải là điều kiện ràng buộc trách nhiệm của chúng tôi. Kể cả với các bằng sáng chế, quyền thương hiệu của các cá nhân, tổ chức thứ 3 cũng không có nghĩa là Quý khách hàng được miễn trừ khỏi các thử nghiệm của chính mình trong các ứng dụng riêng biệt của Quý khách. Việc ứng dụng và thao tác trên sản phẩm của chúng tôi được thực hiện ngoài sự kiểm soát của chúng tôi và thuộc về trách nhiệm của Quý khách hàng. Trách nhiệm sẽ được xem xét cho tất cả các tổn thất trong phạm vi giá trị của sản phẩm được giao bởi chúng tôi cho Quý khách. Tất nhiên chúng tôi đảm bảo cho chất lượng hoàn hảo theo điều kiện bán hàng của chúng tôi. Tất cả các dữ liệu trên là tham khảo và có thể thay đổi tùy điều kiện cụ thể về nhiệt độ, môi trường, áp lực, hóa chất... Chúng tôi sẽ cung cấp tài liệu ứng dụng chi tiết cho từng trường hợp cụ thể. (2002-02-14)

**CÔNG TY TNHH TV-TM KỸ THUẬT MAI THỦY**

Tel: 08 38730373 – Fax: 0837733707

Website: [www.m-t.com.vn](http://www.m-t.com.vn)

Email: [sales@m-t.com.vn](mailto:sales@m-t.com.vn)